TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo và ông Siu Thin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 20/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1925, đã chết và bà Như Thị H, sinh năm 1929, đã chết; có vợ tên là Đỗ Thị L, sinh năm: 1963; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Xuân B, sinh năm 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Xuân Ng, sinh năm: 1954, đã chết và bà Phạm Mai T, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 tại huyện Gr, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1961 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963; có vợ tên là Dương Thị H, sinh năm: 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn H), sinh năm 1979 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con

ông Lê Văn H, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; có vợ tên là Ngô Thị T, sinh năm: 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Ông Đoàn Việt Đ1, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 64/283 đường Trần Phú, tổ 13, phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 752, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Leiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15 Lô M, khu B, khu phố 1, phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, địa chỉ: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1982, địa chỉ: Làng O, xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975, đại chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Ông Ngụy Minh D, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 02/45 đường Tr, tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 13/388 đường Tr, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Ông Trà Thái H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 2, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

9. Ông Phan Tài D, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

10. Ông Phạm Công Th, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 3, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2016, vợ chồng bị cáo Lê Xuân B và bà Nguyễn Thị T có đến Đại lý phân bón Quang Vinh của bà Trần Thị S mua nợ phân bón với số tiền là 51.340.000đ và hẹn đến tháng 12/2016 thanh toán, đến hạn nhưng vợ chồng ông B chưa thanh toán số tiền trên cho Đại lý Quang Vinh. Ngày 14/12/2017, bà Trần Thị S có ủy quyền cho ông Phạm Ngọc H đi lấy nợ. Anh Lê Xuân B có viết giấy hẹn đến ngày 02/3/2018 (tức ngày 15/01 âm lịch) sẽ trả số nợ trên. Do đó, Phạm Ngọc H có nói Đoàn Việt Đ1 đi đến nhà ông Lê Xuân B để lấy nợ, khoảng 15 giờ ngày 01/3/2018, Đoàn Việt Đ1 có rủ theo Ngụy Minh D và

Nguyễn Quốc H2, Trà Thái H3 đi xe ô tô của Đức hiệu Hyundai Elentra, màu trắng, mang BKS: 81A - 073.15 do Đoàn Việt Đ1 điều khiển đến nhà ông B. Khi đến nhà ông B thì gặp bà Thu và đã hỏi về việc số tiền nợ, bà Thu nói chưa có tiền và nói đợi để bà Thu đi mượn tiền, tuy nhiên sau khi không mượn được tiền, bà Thu không về nhà mà đi đến nhà bà Nguyễn Thị M để ăn cơm, tại nhà Mây khi đó có ông Lê Xuân B, Nguyễn Văn S (là bố đẻ của bà Thu) cùng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S1. Trong lúc ngồi ăn, bà Thu có kể chuyện có một số thanh niên đến nhà lấy tiền không chịu về, lúc đó ông S có nói ăn cơm xong sẽ qua nhà Thu để nói chuyện.

Đợi đến khoảng 19 giờ cùng ngày vẫn chưa thấy bà Thu về nhà, đồng thời ngay lúc đó thấy có đá ném vào nhà bà Thu và xe của Đức nhưng chưa gây hậu quả gì. Thấy vậy, Đức gọi cho Phạm Ngọc H, Phan Tài D, Phạm Công Th, đến phụ giúp nếu có đánh nhau. Trước khi đi, Phạm Ngọc H có về nhà chuẩn bị 03 con dao có chiều dài khoảng 80cm để phía thùng sau xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS: 81C - 034.65 của Hùng và điều khiển xe ô tô chở Danh, Thạnh đến nhà Lê Xuân B. Lúc này, có ông Nguyễn Văn S là bố của Thu đến nhà ông B nói chuyện, sau đó giữa hai bên xảy ra to tiếng qua lại xô xát nhau, Ngọc Hùng đã dùng tay đấm một cái vào mặt của ông S, ông S dùng đá ném lại và bỏ chạy, Ngọc Hùng nhặt một đoạn cây ở sân dài khoảng 70cm và cùng Danh đuổi theo ông S để đánh. Đuổi được khoảng 100m thì bắt kịp ông S, Hùng dùng gậy đánh hai cái vào lưng ông S, còn Danh dùng tay đấm hai cái vào người của ông S, rồi cả hai bỏ về nhà B. Sau đó, Nguyễn Văn S, Lê Xuân B, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H1 đã cầm gậy, đá đuổi theo nhóm của Phạm Ngọc H vào sân nhà B rồi dùng đá và cây ném vào nhà, còn bên nhóm Phạm Ngọc H thì ném ra. Hai bên ném nhau được khoảng 20 phút thì Phạm Ngọc H nói "trên thùng xe có dao" nên Phan Tài D, Phạm Công Th, Nguyễn Quốc H2 mỗi người cầm một con dao rồi tất cả chạy vào nhà B đóng cửa lại. Bên phía gia đình B chạy vào sân dùng đá ném vào trong nhà và dùng gậy thục bể cửa kính để nhóm người trong nhà ra nhưng họ không chịu ra. Lúc đó có ông Lê Văn T là người hàng xóm của ông B cũng đi đến, thấy vậy ông Tý cũng nhặt đá ném vào nhóm người của Đức ở trong nhà. Lúc đó, ông S đã hô lên "nếu tụi mày không ra, tao đập nát xe tụi mày". Nói xong, ông S cầm đoạn gậy dài khoảng hơn 1m đập vào kính trước, sau, bên tài, phụ và đèn của xe bán tải BKS: 81C-034.65. Khi nghe ông S hô lên thì Lê Văn T dùng đoạn gậy nhặt ở sân dài khoảng 1m đập vào đầu xe bán tải BKS: 81C-034.65, còn Lê Xuân B dùng cục đá kích thước 4cm x 6cm đập nhiều cái vào đuôi xe ô tô hiệu Hyundai Elentra, màu trắng, mang BKS: 81A-073.15 và Nguyễn Văn Đ cầm đá đập bể kính sau xe ô tô BKS: 81A-073.15. Sau khi đập xe bán tải xong, ông S tiếp tục dùng gậy đập vào kính trước, kính cửa và đèn của xe ô tô BKS: 81A-073.15. Khi đó nhóm người của Đoàn Việt Đ1 ở trong nhà mở cửa lao ra, Đoàn Việt Đ1 cầm đoạn gậy dài hơn 1m đập một cái vào đầu của bà Thu, còn Phan Tài D cầm dao chém hai cái và Thạnh chém 4 đến 5 cái trúng vào nhóm người gia đình ông B. Lúc này, lực lượng Công an đến ngăn cản vụ việc và cấp cứu những người bị thương.

Hậu quả: Trong lúc xô xát, đánh nhau thì Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị T, Lê Văn T và Phạm Ngọc H bị thương, xe ô tô hiệu Hyundai Elentra, màu trắng, mang BKS: 81A - 073.15 và xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS: 81C - 034.65 bị hư hỏng nặng, các cánh cửa của nhà ông B bị bể kính.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-TS ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gr kết luận giá trị thiệt hại tài sản bị hư hỏng của xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford loại Ranger Wildtrak, màu trắng, BKS: 81C - 134.65 vào thời điểm ngày 01/03/2018 là 82.076.890đ (tám mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Kết luận định giá tài sản số 49/KL - TS ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gr kết luận giá trị thiệt hại tài sản bị hư hỏng của xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu Hyundai Elantra, màu trắng, BKS: 81A - 073.15 vào thời điểm ngày 01/03/2018 là 31.405.078đ (ba mươi mốt triệu bốn trăm lẻ năm nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của hai xe ô tô là 113.481.968đ (một trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng).

Về vật chứng, quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ được các đồ vật như sau:

- 02 (hai) mảnh ngói vỡ, kích thước lần lượt là (16 x 12 x 1,5)cm và (14 x 10 x 2)cm;

- 07 (bảy) viên đá kích thước lần lượt là (11 x 13 x 9)cm,(10 x 13,5 x 11)cm, (10 x 11 x10)cm, (13 x 13 x 8)cm, (8 x 8 x 6)cm, (13 x 8 x 5)cm và (5 x 9 x 8)cm;

- 01 (một) viên gạch sáu lỗ, kích thước (17 x 11 x 8)cm;

- 01 (một) mảnh gạch, kích thước (12 x 7 x 6)cm;

- 01 (một) con dao, dài 21cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi kim loại dài 11cm;

- 01 (một) cây gỗ, kích thước (43x6x3)cm;

- 01 (một) con dao dài 88,5cm, cán bằng gỗ dài 37,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm;

- 01 (một) con dao dài 89cm, cán bằng gỗ dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm;

- 01 (một) con dao dài 69cm, cán bằng kim loại bên ngoài có bọc băng keo màu đen, trắng dài 29cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm;

- 01 (một) con dao dài 48cm, cán bằng tre dài 24cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm;

- 01 (một) xe ô tô Ford Ranger màu trắng mang BKS: 81C-034.65 trong tình trạng bị hư hỏng;

- 01 (một) xe ô tô Hyundai Elentra màu trắng mang BKS: 81A-073.15 trong tình bị hư hỏng.

Ngày 24/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng đối với xe ô tô hiệu Hyundai Elentra, màu trắng, mang BKS: 81A-073.15 và xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu trắng, BKS: 81C-034.65 cho chủ sở hữu.

Ngày 28/12/2018, Công an huyện Gr đã xử phạt hành chính đối với Phạm Ngọc H, Nguyễn Quốc H2, Phan Tài D, Đoàn Việt Đ1, Ngụy Minh D, Trà Thái H3, Phạm Công Th vì đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và tịch thu 03 con dao của Phạm Ngọc H là tang vật vi phạm hành chính: 01 (một) con dao dài 88,5cm, cán bằng gỗ dài 37,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm; 01 (một) con dao dài 89cm, cán bằng gỗ dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 51cm; 01 (một) con dao dài 69cm, cán bằng kim loại bên ngoài có bọc băng keo màu đen, trắng dài 29cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm.

Đối với tài sản bị hư hỏng tại nhà ông B và bà Thu gồm các kính cửa bị vỡ và một số vật dụng do quá trình hai bên xô xát nên bị hư hỏng thì ông B, bà Thu xác định do gia đình mình gây ra, tự sửa chữa hết 900.000đ, không yêu cầu định giá, không có yêu cầu gì.

Theo kết quả giám định thường tích của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai thì bị cáo Nguyễn Văn S tổn thương 2% sức khỏe, ông Nguyễn Văn H1 tổn thương 4% sức khỏe, bà Nguyễn Thị T tổn thương 2% sức khỏe. Phạm Ngọc H bồi thường cho ông S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bồi thường cho ông H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ông S, ông H1 và bà T có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý về hành vi gây thương tích, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Lê Văn T, Phạm Ngọc H trong quá trình xảy ra việc đánh nhau đã bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về kết quả định giá tài sản và tội danh.

Ý kiến, yêu cầu của những người bị hại: Về trách nhiệm dân sự, đối với hư hỏng của hai xe ô tô thì trong quá trình điều tra bị hại Phạm Ngọc H và Đoàn Việt Đ1 đã không yêu cầu các bị can bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, những người bị hại Phạm Ngọc H và Đoàn Ngọc Đ có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, những người bị hại là ông Đoàn Ngọc Đ và ông Phạm Ngọc H đồng ý với kết quả định giá tài sản, thừa nhận đã thỏa thuận và đã nhận tiền bồi thường từ các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/Ctr-VKS ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gr đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Xuân B, Nguyễn Văn Đ, Lê

Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo phạm "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng các điều 54, 58 đối với các 04 bị cáo; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 10-12 tháng tù; áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Lê Xuân B, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T mức án từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời giản thử thách từ 16 đến 20 tháng. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Gr, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gr trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại nên tất cả đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi làm hư hỏng 02 xe ô tô đúng như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo về hành vi này tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người có liên quan trong vụ án, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định hành vi mà Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng với sự thật khách quan.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc đòi tiền nợ nên dẫn đến việc xô xát, đánh nhau giữa nhóm người đi đòi nợ bên phía Phạm Ngọc H với các bị cáo nên dẫn đến việc các bị cáo đập phá làm hư hỏng 02 xe ô tô. Mặc dù giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí từ trước về việc cùng nhau đập phá 02 xe ô tô. Tuy nhiên, xét tổng thể quá trình thực hiện hành vi thì thấy rằng tất cả các bị cáo đều có ý thức chủ động tham gia thực hiện hành vi đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau, khi bị cáo S hô hào đập phá tài sản thì các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện. Hành vi đập phá tài sản là hệ quả tiếp theo, kế tiếp của hành vi đánh nhau. Điều này thể hiện giữa các bị cáo có sự liên kết, thống nhất bên trong giữa hành vi và mục đích. Giữa các bị cáo biết việc tham gia của các bị cáo khác và có sự liên kết sức mạnh, dựa vào nhau trong việc thực hiện hành vi. Sự liên kết này tạo ra tính quyết định lẫn nhau trong quá trình thực hiện hành vi, cùng nhau thực hiện hành vi từ đánh nhau đến đập phá tài sản. Do đó, có căn cứ xác định giữa các bị cáo có ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm nên hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm và phải chịu chung hậu quả do tất cả các bị cáo đã gây ra. Tính chất đồng phạm giữa các bị cáo mang tính giản đơn.

[4] Xét các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, chủ động thực hiện hành vi, có lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra làm hư hỏng 02 xe ô tô, thiệt hại có giá trị là 113.481.968đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng chính vì sự bực tức, bức xúc khi những người bị hại đến đòi nợ không kiềm chế bản thân, lựa chọn cách hành xử đúng đắn mà dẫn đến tham gia đánh nhau và đập phá tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng, cần thiết phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ các quy tắc trong cuộc sống, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Trong đó, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S là nguy hiểm nhất khi là người thực hiện hành vi tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm cao nhất.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và giữa các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận, bồi thường xong phần thiệt hại tài sản nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nguyên nhân phạm tội cũng có lỗi của những người bị hại khi đã có hành vi đòi nợ không tuân thủ những quy tắc và theo trình tự pháp luật định, mang tính uy hiếp, gây bức xúc dẫn đến đánh nhau. Đồng thời, những người bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm và không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, mối tương quan giữa nguyên nhân và hành vi phạm tội, lỗi của các bên, giữa tính công bằng, hợp lý trong trách nhiệm hình sự mà các bị cáo phải gánh chịu và trách nhiệm đối với những đối tượng gây thương tích, cùng với ý kiến đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của những người bị hại. Đồng thời, xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành ngay hình phạt tù, mà cho hưởng án treo, giao cho chính quyền giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải bồi thường thêm. Người bị hại Phạm Ngọc H khai có được công ty bảo hiểm Bưu điện hỗ trợ phần thiệt hại xe ô tô, nhưng đã thỏa thuận và được các bị cáo bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và

không chuyển quyền yêu cầu bồi thường cho công ty bảo hiểm nên không phát sinh quyền yêu cầu bồi thường của công ty bảo hiểm đối với các bị cáo về khoản tiền đã thanh toán cho ông Hùng theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm.

[9] Trong vụ án này, có căn cứ để xác định ngoài hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của các bị cáo thì còn có hành vi cố ý gây thương tích của những người tham gia đánh nhau. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ để giám định thương tích của những người bị thương tích và làm rõ ý chí của bị cáo S, bị cáo Tý, ông H1, bà T. Theo kết quả giám định thương tích thì hành vi gây thương tích của các đối tượng trong nhóm của Phạm Ngọc H đủ yếu tố để xem xét trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra, những người bị thương tích có đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự, kết quả điều tra bổ sung và lời khai tại phiên tòa cũng xác định ý chí của những người này tự nguyện, không bị cưỡng ép. Đối với tội danh thuộc trường hợp này phải khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng người bị hại yêu cầu không xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra đã không khởi tố và xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người gây thương tích là đúng quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với hành vi tham gia đánh nhau gây mất trật tự, Tòa án cũng đã yêu cầu điều tra bổ sung để xem xét xử lý, kết quả điều tra xác định việc đánh nhau là trong khu vực nhà của bị cáo B, cách xa khu dân cư, không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động công cộng nên không xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[11] Về vật chứng: Các vật chứng hiện đang thu giữ được sử dụng vào việc đánh nhau, đập phá tài sản nên tịch thu sung công, tiêu hủy.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Nguyễn Văn S, Lê Xuân B, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T phạm "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Xuân B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Xuân B, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gr, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh ngói vỡ, 07 viên đá, 01 viên gạch, 01 cây gỗ.

Tịch thu sung công 02 con dao.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gr và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gr ngày 31/01/2019.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, mỗi bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Xuân B, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gr;
- Công an huyện Gr;
- Chi cục THA dân sự huyện Gr;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy